

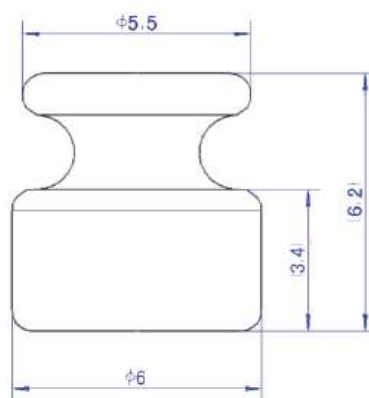
Quả cân F1-1 g

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

Quả cân F1-1 g

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Cấp chính xác F1: không hóc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 50:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: INOX 304 (thép không gỉ).
- Hộp đựng: Nhựa ABS màu trắng
- Định danh: **1 g**
- Sai số cho phép (+/-): 0.10 mg
- Khối lượng riêng: 7.9g / cm³
- Từ tính: ≤25μT
- Kích thước quả cân: (Ø6 x chiều cao 6,2) mm
- Ứng dụng: Kiểm định /hiệu chuẩn cân cấp chính xác I và II, III) Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.



Thông số kỹ thuật:



MODEL	F1-1 g
Định danh	1 g
Hóc điều chỉnh	Không hóc điều chỉnh
Chất liệu	Inox 304 (thép không gỉ)
Hình dạng	Hình trụ tròn
Sai số cho phép (+/-)	0.10 mg
Khối lượng riêng	7.9g / cm ³
Từ tính	≤ 25μT
Kích thước quả	(Ø6 x chiều cao 6,2) mm
Kích thước hộp	(Ø39 x chiều cao 56) mm
Hộp đựng	Hộp nhựa ABS màu trắng
Hiệu chuẩn	ĐLVN 50:2009 hoặc ĐLVN 286:2015
Trọng lượng	0.021 kg
Mã hàng	520213

F1-1 g Calibration Weights

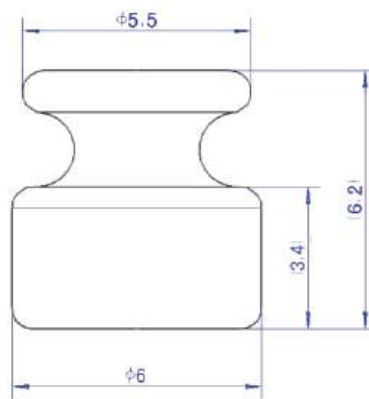
Manufacturer: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

F1-1 g Calibration Weights

Product Description

- OIML: F1
- Value: 1 g
- Shape: Cylindrical
- Structure: Solid
- Material: Stainless Steel
- Density: 7.90 g/cm³;
- Magnetic Susceptibility: <0.08
- Package: ABS box
- Calibration: DLVN 50:2009 or DLVN 286:2015
- Tolerance: ± 0.10 mg
- Weight Dimensions: ($\varnothing 6 \times 6,2$) mm

Applications: Verification and calibration of Class I, II, and III weighing instruments; internal testing of general-purpose scales, analytical balances, and precision balances.



Product Description:



OIML	F1
Value	1 g
Structure	Solid
Material	Stainless Steel
Shape	Cylindrical
Tolerance (+/-)	0.10 mg
Density	7.9 g / cm ³
Magnetic Susceptibility	<0.08
Weight Dimensions	($\varnothing 6 \times 6,2$) mm
Box Dimensions	($\varnothing 39 \times 56$) mm
Package	ABS box
Calibration	DLVN 50:2009 or DLVN 286:2015
Gross Weight	0.021 kg
Order code	520213